

BỘ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 38/2018/TT-BYT

Hà Nội, ngày 30 tháng 11 năm 2018

THÔNG TƯ

HƯỚNG DẪN CÔNG TÁC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG TRONG NGÀNH Y TẾ

Căn cứ [Luật thi đua, khen thưởng](#) ngày 26 tháng 11 năm 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ [Nghị định số 91/2017/NĐ-CP](#) ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ [Nghị định số 75/2017/NĐ-CP](#) ngày 20 tháng 6 năm 2017 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Y tế;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;

Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Thông tư hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành y tế.

Chương I

QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

1. Thông tư này hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng trong ngành y tế bao gồm: nội dung, đối tượng, nguyên tắc thi đua, khen thưởng; tổ chức phát động phong trào thi đua; danh hiệu và tiêu chuẩn danh hiệu thi đua; hình thức và tiêu chuẩn khen thưởng; thẩm quyền quyết định, tuyển trình, thủ tục đề nghị công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng và tổ chức trao tặng; Hội đồng thi đua, khen thưởng và Hội đồng sáng kiến; quỹ thi đua, khen thưởng.

2. Các nội dung khác về công tác thi đua, khen thưởng không quy định tại Thông tư này được thực hiện theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và các văn bản quy phạm pháp luật khác có liên quan.

3. Các giải thưởng trong lĩnh vực y tế được áp dụng theo các văn bản do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Điều 2. Đối tượng thi đua, khen thưởng

1. Đối tượng thi đua:

- a) Các đơn vị thuộc Bộ bao gồm: Vụ, Cục, Tổng cục, Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ;
- b) Các đơn vị trực thuộc Bộ;
- c) Sở Y tế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và y tế các bộ, ngành;
- d) Quỹ, Chương trình, Dự án và các cơ quan, tổ chức khác của Nhà nước có liên quan đến lĩnh vực y tế;
- đ) Cơ sở Y tế tư nhân;
- e) Khoa, phòng, ban và các đơn vị tương đương trực thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d và đ khoản này;
- g) Cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên tại các cơ quan, đơn vị quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản này.

2. Đối tượng khen thưởng:

- a) Các đối tượng quy định tại khoản 1 Điều này;
- b) Cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước không thuộc ngành y tế; tổ chức, người Việt Nam định cư ở nước ngoài và các tổ chức, người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành y tế Việt Nam.

Điều 3. Nguyên tắc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Nguyên tắc xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng của ngành y tế được thực hiện theo quy định tại Điều 6 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; Điều 3 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Nghị định số 91/2017/NĐ-CP); khoản 4 Điều 2 Thông tư số 08/2017/TT-BNV ngày 27 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng (sau đây gọi tắt là Thông tư số 08/2017/TT-BNV) và các nguyên tắc sau đây:

1. Chưa xét tặng hoặc đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân đang trong thời gian cơ quan có thẩm quyền xem xét thi hành kỷ luật, xử lý vi phạm hành chính hoặc đang trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử chưa thành án; thanh tra, kiểm tra khi có dấu hiệu vi phạm hoặc có đơn thư khiếu nại, tố cáo đang được xác minh, làm rõ.

2. Khi có cùng thành tích thì chọn tập thể nhỏ, nữ, người không giữ chức vụ.
3. Trong 01 năm không được đề nghị tặng quá 02 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho một tập thể hoặc một cá nhân (trừ trường hợp khen thưởng thành tích xuất sắc, đột xuất). Riêng đối với khen chuyên đề, mỗi năm không được đề nghị tặng quá 01 Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế.
4. Không khen thưởng cho tập thể, cá nhân khi tham gia tổ chức hội nghị, hội thảo, tọa đàm, đối thoại, phục vụ sự kiện chính trị, văn hóa, xã hội hoặc các hình thức tương tự. Trường hợp khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập của đơn vị, ngày truyền thống của ngành, của từng lĩnh vực liên quan thì chỉ khen vào các năm tròn (10 năm).

Điều 4. Căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

Căn cứ xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng trong ngành y tế được thực hiện theo quy định tại Điều 10 Luật thi đua, khen thưởng năm 2003; khoản 7 Điều 2 Thông tư số 08/2017/TT-BNV và căn cứ theo các quy định sau đây:

1. Không xét danh hiệu thi đua đối với tập thể, cá nhân không đăng ký thi đua hoặc đăng ký thi đua không đúng thời hạn quy định.
2. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này tổ chức cho cá nhân, tập thể thuộc cơ quan, tổ chức đăng ký thi đua. Việc đăng ký thi đua được lập thành danh sách theo nội dung, chỉ tiêu danh hiệu cụ thể theo mẫu số 01 Phụ lục 01 ban hành kèm theo Thông tư này và gửi cho các đối tượng sau đây trước ngày 10 tháng 4 hằng năm:
 - a) Các danh hiệu thi đua: Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Y tế, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua cấp bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc đăng ký gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế;
 - b) Các danh hiệu thi đua: Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở đăng ký gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.
3. Danh hiệu thi đua được xét tặng hàng năm vào thời điểm kết thúc năm công tác hoặc năm học.
4. Khi xét khen thưởng người đứng đầu, cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thì phải căn cứ vào thành tích của tập thể hoặc lĩnh vực do cá nhân đó phụ trách.
5. Bộ trưởng Bộ Y tế chỉ khen thưởng theo phong trào thi đua chuyên đề, lĩnh vực do Bộ Y tế phát động hoặc thành tích xuất sắc, đột xuất cho các tập thể, cá nhân thuộc cấp tỉnh, cấp Bộ quản lý, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và các tổ chức khác.
6. Thời gian công tác với cá nhân:

a) Người lao động nghỉ chế độ thai sản theo quy định của pháp luật; người có hành động dũng cảm cứu người, cứu tài sản, người phục vụ chiến đấu bị thương tích cần điều trị, điều dưỡng theo kết luận của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh từ tuyến huyện trở lên thì thời gian nghỉ, điều trị, điều dưỡng được tính làm căn cứ để xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

b) Cá nhân đi học, bồi dưỡng ngắn hạn dưới 01 năm chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng thì kết hợp với thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức để bình xét danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

c) Trường hợp cá nhân được cử tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ 01 năm trở lên, chấp hành tốt quy định của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng, có kết quả học tập từ loại khá trở lên (nếu tại thời điểm xét có kết quả xếp loại) thì được tính để xét tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng;

d) Cá nhân chuyển công tác có thời gian làm việc ở đơn vị cũ từ 06 tháng trở lên thì đơn vị mới có trách nhiệm xem xét, bình bầu danh hiệu thi đua, xét hình thức khen thưởng trên cơ sở có ý kiến nhận xét của đơn vị cũ;

đ) Không xét tặng danh hiệu Lao động tiên tiến đối với cá nhân mới tuyển dụng dưới 10 tháng hoặc bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên.

7. Thời gian hoạt động đối với cơ quan, tổ chức: phải có đủ 12 tháng hoạt động chính thức trở lên.

8. Phiếu bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

a) Khi xét Danh hiệu Lao động tiên tiến, Chiến sĩ thi đua cơ sở, Tập thể lao động xuất sắc, Cờ thi đua của Bộ Y tế. Cờ thi đua của Chính phủ, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ, Huân chương các loại phải đạt từ 75% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu); đối với trường hợp lấy phiếu của tập thể đơn vị thì phải đạt trên 50% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

b) Khi xét Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước phải được các thành viên của Hội đồng thi đua, khen thưởng hoặc Hội đồng xét tặng giải thưởng, danh hiệu bỏ phiếu kín đạt từ 90% số phiếu đồng ý trở lên tính trên tổng số thành viên của Hội đồng các cấp (trường hợp thành viên Hội đồng vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu); đối với trường hợp lấy phiếu của tập thể đơn vị thì phải đạt trên 50% tổng số cán bộ, công chức, viên chức, người lao động hợp đồng từ 01 năm trở lên (trường hợp thành viên vắng mặt thì lấy ý kiến bằng phiếu bầu);

c) Phiếu bầu theo mẫu số 02 Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 5. Trách nhiệm của các tổ chức, cá nhân trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Bộ trưởng Bộ Y tế phát động, chỉ đạo phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong toàn ngành y tế; ký các quyết định khen thưởng theo thẩm quyền.

2. Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng có trách nhiệm:

a) Chủ trì hoặc phối hợp với thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ Y tế tham mưu cho Bộ trưởng về chủ trương, nội dung, chương trình, kế hoạch, biện pháp tổ chức, phát động, chỉ đạo, tổng kết phong trào thi đua, công tác khen thưởng trong các lĩnh vực hoặc trong toàn ngành y tế;

b) Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra, sơ kết, tổng kết các phong trào thi đua, công tác khen thưởng; phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong toàn ngành y tế;

c) Thẩm định hồ sơ đề nghị xét duyệt danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng; trình Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định tặng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng theo quy định của pháp luật.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này có trách nhiệm:

a) Chỉ đạo, tổ chức phát động phong trào thi đua, phát hiện, nhân rộng điển hình tiên tiến; đề xuất khen thưởng;

b) Chỉ đạo các đơn vị đầu mối quy định tại Phụ lục số 02 ban hành kèm theo Thông tư này xây dựng kế hoạch tổ chức phát động phong trào thi đua chuyên đề có phạm vi toàn ngành hoặc lĩnh vực thuộc Bộ Y tế có thời gian thi đua từ 01 năm trở lên, trong đó phải nêu rõ tiêu chuẩn khen thưởng cụ thể gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng) trước khi tổ chức phong trào thi đua;

c) Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả phong trào thi đua và lựa chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc, tiêu biểu để trình Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng theo quy định của pháp luật (Cờ thi đua của Bộ Y tế, Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ cho phong trào thi đua từ 03 năm trở lên hoặc Huân chương Lao động hạng Ba cho phong trào thi đua từ 05 năm trở lên).

4. Cơ quan truyền thông, báo chí, xuất bản; cơ sở y tế thuộc, trực thuộc Bộ Y tế. Sở Y tế có trách nhiệm tuyên truyền, phổ biến công tác thi đua, khen thưởng; tôn vinh các điển hình tiên tiến; phát hiện, nêu gương người tốt, việc tốt; đấu tranh, phê phán hành vi vi phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng.

5. Cơ quan, tổ chức, cá nhân đề nghị xét tặng danh hiệu thi đua. hình thức khen thưởng phải chịu trách nhiệm về tính chính xác của các hồ sơ đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng.

Chương II

DANH HIỆU THI ĐUA VÀ TIÊU CHUẨN DANH HIỆU THI ĐUA

Điều 6. Danh hiệu “Lao động tiên tiến”

Danh hiệu "Lao động tiên tiến" được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 10 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 7. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”

Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 3 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và phải đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được đơn vị công nhận bao gồm:

a) Có kết quả đánh giá công chức, viên chức, người lao động cuối năm đạt hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ;

b) Cá nhân làm việc tại các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này được giao nhiệm vụ phải hoàn thành việc xây dựng các văn bản quy phạm pháp luật trong kế hoạch xây dựng văn bản quy phạm pháp luật đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt (sau đây gọi tắt là kế hoạch) đúng thời hạn, tiến độ (không phải điều chỉnh, bổ sung kế hoạch), bảo đảm tính hợp pháp (đúng thẩm quyền, không có nội dung trái pháp luật), đúng quy trình, thủ tục, công bố thủ tục hành chính đúng hạn (nếu có thủ tục hành chính), không phải đình chỉ, thu hồi, hủy bỏ, đình chỉ thi hành; các đề án, nhiệm vụ do Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế giao đúng thời hạn, tiến độ, đạt chất lượng (là văn bản quy phạm pháp luật theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Điều ước quốc tế được ký kết nhân danh Nhà nước);

c) Người đứng đầu, cấp phó phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính (đã được công bố là thủ tục hành chính): cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý phải đạt ít nhất 80% điểm số của Bộ tiêu chí cải cách hành chính do Bộ Nội vụ và do Bộ Y tế ban hành, trong đó mỗi tiêu chí thành phần phải đạt ít nhất 60% điểm số;

d) Người đứng đầu, cấp phó phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu của các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a và b khoản 1 Điều 2 Thông tư này: cơ quan, tổ chức thuộc thẩm quyền quản lý phải hoàn thành việc xây dựng ít nhất 80% các văn bản quy phạm pháp luật trong kế hoạch đã được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt (không tính các văn bản quy phạm pháp luật ngoài kế hoạch do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành); các đề án, nhiệm vụ do

Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng Bộ Y tế giao đạt các yêu cầu quy định tại điểm b khoản này;

đ) Người đứng đầu, cấp phó phụ trách lĩnh vực của người đứng đầu các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế phải đạt ít nhất 80% tổng số điểm của Bộ tiêu chí chất lượng bệnh viện do Bộ Y tế ban hành.

2. Tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở thực hiện theo quy định tại Điều 43 Thông tư này.

3. Số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” không vượt quá 15% tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Lao động tiên tiến” của cơ quan, tổ chức, trong đó số cá nhân không giữ chức vụ phải đạt ít nhất 50% trong tổng số cá nhân đạt danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở”, nếu có số dư thì được làm tròn lên.

Điều 8. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cấp bộ” thực hiện theo quy định tại Điều 43 Thông tư này.

Điều 9. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc”

1. Danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” được xét tặng cho cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 9 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng danh hiệu “Chiến sĩ thi đua toàn quốc” thực hiện theo quy định tại Điều 43 Thông tư này.

Điều 10. Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến”

Danh hiệu “Tập thể lao động tiên tiến” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 28 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 11. Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc”

Danh hiệu “Tập thể lao động xuất sắc” được xét tặng cho tập thể đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 27 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 12. Cờ thi đua của Bộ Y tế

1. Cờ thi đua của Bộ Y tế được xét tặng cho các đối tượng quy định tại các điểm a, b, c, d và d khoản 1 Điều 2 Thông tư này.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Cờ thi đua của Bộ Y tế cho các tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất hàng năm, đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 26 Luật thi đua, khen thưởng và các tiêu chuẩn sau đây:

a) Việc công nhận tập thể tiêu biểu xuất sắc nhất đề nghị tặng Cờ thi đua của Bộ Y tế phải được thông qua bình xét, đánh giá, so sánh theo các lĩnh vực công tác của Bộ Y tế, đạt các tiêu chuẩn tặng Cờ thi đua của Bộ Y tế cho mỗi lĩnh vực theo tiêu chuẩn do đầu mỗi lĩnh vực đề xuất, được Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt;

b) Các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 1 Điều 2 Thông tư này phải đạt các tiêu chuẩn quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 7 Thông tư này;

c) Các bệnh viện của Nhà nước và tư nhân phải đáp ứng tiêu chuẩn quy định tại điểm d khoản 1 Điều 7 Thông tư này.

3. Bộ trưởng Bộ Y tế tặng Cờ thi đua của Bộ Y tế cho các cơ quan, tổ chức đạt thành tích xuất sắc, dẫn đầu trong phong trào thi đua chuyên đề do Bộ Y tế phát động có thời hạn 02 năm trở lên và dịp sơ kết, tổng kết mỗi 02 năm một lần.

Đối tượng, tiêu chuẩn xét tặng đối với từng phong trào thi đua do cơ quan, tổ chức đề xuất phong trào thi đua chủ trì xây dựng, gửi Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế xem xét, báo cáo Bộ trưởng Bộ Y tế phê duyệt.

4. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định cụ thể bằng văn bản số lượng Cờ thi đua của Bộ Y tế tặng cho cơ quan, tổ chức trong lĩnh vực thi đua hàng năm.

Điều 13. Cờ thi đua của Chính phủ

Cờ thi đua của Chính phủ được xét tặng cho cơ quan, tổ chức đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 11 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Chương III

HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TIÊU CHUẨN KHEN THƯỞNG

Điều 14. Huân chương Sao vàng

Huân chương Sao vàng để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 14 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 15. Huân chương Hồ Chí Minh

Huân chương Hồ Chí Minh để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 15 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 16. Huân chương Độc lập

Huân chương Độc lập hạng nhất, hạng nhì, hạng ba để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại các điều 16, 17 và 18 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 17. Huân chương Lao động

1. Huân chương Lao động hạng nhất, hạng nhì, hạng ba để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại các điều 22, 23 và 24 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Tiêu chuẩn sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để xét tặng Huân chương Lao động các hạng thực hiện theo quy định tại Điều 43 Thông tư này.

Điều 18. Huân chương Dũng cảm

Huân chương Dũng cảm để tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 32 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 19. Huân chương Hữu nghị

Huân chương Hữu nghị để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 33 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 20. Huy chương Hữu nghị

Huy chương Hữu nghị để tặng cho cá nhân nước ngoài đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 36 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 21. Danh hiệu "Anh hùng Lao động"

Danh hiệu "Anh hùng Lao động" để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 61 Luật thi đua, khen thưởng.

Điều 22. Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân"

Danh hiệu "Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân" để tặng cho tập thể; tặng hoặc truy tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 30 Điều 1 Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013.

Điều 23. Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú"

Danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú" được xét tặng theo quy định tại Nghị định số 41/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 5 năm 2015 quy định về xét tặng danh hiệu "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú".

Điều 24. Danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú"

Danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo ưu tú” được xét tặng theo quy định tại Nghị định số 27/2015/NĐ-CP ngày 10 tháng 3 năm 2015 quy định xét tặng danh hiệu “Nhà giáo Nhân dân”, “Nhà giáo Ưu tú”.

Điều 25. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước

Giải thưởng Hồ Chí Minh; Giải thưởng Nhà nước để xét tặng cho tác giả của một hoặc nhiều tác phẩm, công trình nghiên cứu khoa học, công nghệ, giáo dục và văn học nghệ thuật thực hiện theo quy định tại Nghị định số 78/2014/NĐ-CP ngày 30 tháng 7 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước và các giải thưởng khác về khoa học và công nghệ; Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh. Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật và Nghị định số 133/2018/NĐ-CP ngày 01 tháng 10 năm 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 90/2014/NĐ-CP ngày 29 tháng 9 năm 2014 của Chính phủ về Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước về văn học, nghệ thuật.

Điều 26. Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ

Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ được xét tặng cho tập thể, cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại Điều 38 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 27. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế

1. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho cá nhân đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 1 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Khen thưởng xuyên (khen toàn diện): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hằng năm, kết thúc năm học hoặc nhiều năm cho cá nhân có 02 năm liên tục hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, trong thời gian đó có 02 sáng kiến được công nhận và áp dụng hiệu quả trong phạm vi cấp cơ sở trở lên quy định tại Điều 43 Thông tư này và đạt các tiêu chuẩn quy định tại một trong các điểm b, c, d hoặc đ khoản 1 Điều 7 Thông tư này tương ứng với từng cá nhân;

b) Khen chuyên đề: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho cá nhân có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Y tế phát động quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư này, cụ thể: là cá nhân tiêu biểu, xuất sắc được bình xét theo tiêu chí sau khi kết thúc một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do Bộ trưởng Bộ Y tế phát động;

c) Khen đột xuất: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho cá nhân lập được thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của Bộ Y tế, quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

d) Khen công hiến: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho các cá nhân trước khi nghỉ theo chế độ bảo hiểm xã hội thuộc các cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này, cụ thể như sau: cá nhân đó luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao và trong vòng 05 năm trở lại đây mà chưa từng được tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế;

đ) Khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng cho các cá nhân thuộc cơ quan, tổ chức quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này vào dịp kỷ niệm thành lập năm tròn (10 năm), đạt các tiêu chuẩn sau đây: cá nhân có thời gian công tác tại cơ quan, tổ chức từ 05 năm trở lên có thành tích xuất sắc đóng góp cho quá trình xây dựng và phát triển cơ quan, tổ chức, trong đó có 03 năm liên tục liền kề trước năm kỷ niệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao; số lượng người lao động việc trực tiếp phải đạt ít nhất 50% trong tổng số cá nhân đề nghị tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, nếu có số dư thì được làm tròn lên; chỉ khen thưởng 01 lần cho cá nhân trong quá trình công tác tại cơ quan, tổ chức;

e) Khen đối ngoại: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho người Việt Nam định cư ở nước ngoài và người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành y tế Việt Nam.

2. Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho tập thể đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 2 Điều 39 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và đạt một trong các tiêu chuẩn sau đây:

a) Khen thường xuyên (khen toàn diện): Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng sau khi kết thúc thực hiện nhiệm vụ kế hoạch hàng năm, kết thúc năm học hoặc nhiều năm cho tập thể có 02 năm liên tục trở lên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, nội bộ đoàn kết, thực hiện tốt quy chế dân chủ ở cơ sở, tổ chức tốt các phong trào thi đua; chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho tập thể; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí; thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách, pháp luật và đạt các tiêu chuẩn quy định tại một trong các điểm b, c, d hoặc đ khoản 1 Điều 7 Thông tư này tương ứng với mỗi cơ quan, tổ chức;

b) Khen chuyên đề: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho tập thể có thành tích xuất sắc được bình xét trong các phong trào thi đua do Bộ Y tế phát động quy định tại điểm b khoản 3 Điều 5 Thông tư này, cụ thể như sau: là tập thể tiêu biểu, xuất sắc được bình xét theo tiêu chí sau khi kết thúc một đợt thi đua hoặc chuyên đề công tác do Bộ trưởng Bộ Y tế phát động;

c) Khen đột xuất: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế được xét tặng cho tập thể lập được nhiều thành tích xuất sắc, đột xuất có phạm vi ảnh hưởng trong từng lĩnh vực của Bộ Y tế quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

d) Khen nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng cho tập thể quy định tại các điểm a, b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 2 Thông tư này nhân dịp kỷ niệm ngày thành lập của cơ quan, tổ chức vào năm tròn (10 năm), đạt các tiêu chuẩn quy định sau đây: tập thể có thành tích tiêu biểu xuất sắc trong quá trình xây dựng và phát

triển từ 10 năm trở lên; có 03 năm liên tục liền kề trước năm kỷ niệm hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao;

đ) Khen đối ngoại: Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng cho tập thể người Việt Nam định cư ở nước ngoài và tập thể người nước ngoài có thành tích xuất sắc đóng góp cho sự phát triển của ngành y tế Việt Nam.

Điều 28. Giấy khen của Thủ trưởng Cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Y tế

1. Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Y tế quy định tại điểm a, b và d khoản 1 Điều 2 Thông tư này để tặng cho tập thể, cá nhân đạt các tiêu chuẩn quy định tại Điều 75 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Tỷ lệ người lao động, người làm việc trực tiếp phải đạt ít nhất 50% tổng số cá nhân đạt Giấy khen của Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ Y tế, nếu có số dư thì được làm tròn lên.

Điều 29. Kỷ niệm chương "Vi sức khỏe nhân dân"

1. Kỷ niệm chương "Vi sức khỏe nhân dân" của Bộ trưởng Bộ Y tế tặng một lần cho cá nhân đạt nhiều thành tích, công lao đóng góp cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân có đủ các tiêu chuẩn sau đây:

a) Có thời gian công tác trong ngành y tế từ 20 năm trở lên đối với nam và 15 năm trở lên đối với nữ. Trường hợp cá nhân có thời gian công tác trong các chuyên ngành Lao, Phong, Tâm thần, X-Quang, Giải phẫu bệnh, Pháp y, Pháp y tâm thần, Hồi sức, cấp cứu - chống độc, Nhi, Y học cổ truyền; người chăm sóc người nhiễm HIV, người bệnh AIDS; người trực tiếp tiếp xúc với các hóa chất độc hại hoặc người công tác tại y tế tuyến xã thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì mỗi năm công tác tại chuyên ngành, địa bàn được quy đổi thành 01 năm 02 tháng.

b) Cá nhân ngoài ngành y tế và người nước ngoài có thành tích xuất sắc đột xuất tác động rõ rệt đến việc hoàn thành nhiệm vụ của ngành y tế, được tập thể công nhận và Bộ trưởng Bộ Y tế đánh giá cao, bao gồm: Lãnh đạo Đảng, Nhà nước; lãnh đạo Ban, Bộ, ngành, đoàn thể ở Trung ương, cơ quan trực thuộc Chính phủ, cơ quan thông tấn, báo chí, lãnh đạo tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương có công lao trong việc quản lý, chỉ đạo góp phần thực hiện thành công sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; người có đóng góp lớn về vật chất, tinh thần cho ngành y tế; người nước ngoài có đóng góp nổi bật cho sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân; cá nhân có hành động dũng cảm hoặc có thành tích đặc biệt xuất sắc trong phòng, chống và khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, thảm họa góp phần thực hiện thành công sự nghiệp bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân.

2. Kỷ niệm chương "Vi sức khỏe nhân dân" của Bộ trưởng Bộ Y tế truy tặng cho cá nhân quy định tại Điều 25 Luật hiến, lấy, ghép mô, bộ phận cơ thể người và hiến, lấy xác.

Điều 30. Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số”

1. Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp dân số" của Bộ trưởng Bộ Y tế tặng một lần cho cá nhân đã có nhiều thành tích đóng góp cho sự nghiệp dân số.

2. Tiêu chuẩn xét tặng đối với cá nhân hoạt động trong cơ quan, tổ chức làm công tác dân số:

a) Công chức, viên chức và người lao động có đủ 12 năm liên tục trở lên làm công tác dân số tại cơ quan, tổ chức cấp quận, huyện, thị xã trở lên;

b) Viên chức và người lao động hợp đồng có đủ 10 năm liên tục trở lên làm công tác dân số tại xã, phường, thị trấn; trường hợp ở các xã, phường, thị trấn thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì phải có đủ 08 năm liên tục trở lên;

c) Cộng tác viên dân số tại thôn, ấp, bản, buôn, làng, phum, sóc có đủ 08 năm liên tục trở lên làm công tác dân số; đối với cộng tác viên dân số tại các xã, phường, thị trấn thuộc vùng kinh tế - xã hội khó khăn, đặc biệt khó khăn theo quy định của Chính phủ thì phải có đủ 06 năm liên tục trở lên;

d) Công chức, viên chức có đủ 15 năm trở lên kiêm nhiệm công tác dân số;

đ) Cán bộ lãnh đạo, chỉ đạo công tác dân số có công lao chỉ đạo thực hiện tốt mục tiêu dân số trong một nhiệm kỳ công tác trở lên.

3. Tiêu chuẩn xét tặng đối với cá nhân không làm công tác dân số, người nước ngoài:

a) Có đóng góp lớn về vật chất, tinh thần cho sự nghiệp dân số;

b) Có sáng kiến, công trình khoa học có giá trị thiết thực cho sự nghiệp dân số;

c) Người nước ngoài có một nhiệm kỳ công tác tại cơ quan, tổ chức hoặc dự án về dân số tại Việt Nam.

Chương IV

THẨM QUYỀN QUYẾT ĐỊNH, TUYỂN TRÌNH, THỦ TỤC ĐỀ NGHỊ CÔNG NHẬN DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG VÀ TỔ CHỨC TRAO TẶNG

Điều 31. Thẩm quyền quyết định công nhận danh hiệu thi đua và tặng hình thức khen thưởng

1. Thẩm quyền công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Nhà nước thực hiện theo quy định tại Điều 77 và Điều 78 Luật thi đua, khen thưởng.

2. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định:

- a) Tặng Cờ thi đua của Bộ Y tế;
- b) Tặng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế;
- c) Công nhận danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc;
- d) Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ;
- đ) Tặng Kỷ niệm chương “Vì sức khỏe nhân dân”, Kỷ niệm chương “Vì sự nghiệp dân số”.

3. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Y tế có tư cách pháp nhân quyết định:

- a) Công nhận danh hiệu Chiến sĩ thi đua cơ sở;
- b) Công nhận danh hiệu Lao động tiên tiến;
- c) Công nhận danh hiệu Tập thể Lao động tiên tiến;
- d) Tặng Giấy khen của Thủ trưởng đơn vị.

Điều 32. Tuyên trình khen thưởng

Tuyên trình khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 46 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Thủ trưởng cơ quan, tổ chức có trách nhiệm khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với cá nhân, tổ chức thuộc phạm vi quản lý của mình theo quy định của pháp luật về thi đua, khen thưởng và Thông tư này.

2. Đối với các hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền của Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc Bộ trưởng Bộ Y tế trình cơ quan Nhà nước có thẩm quyền khen thưởng, hồ sơ đề nghị gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế theo tuyên trình như sau:

a) Cá nhân, tổ chức thuộc y tế Bộ, ngành: Thủ trưởng y tế Bộ, ngành lập hồ sơ, xét chọn và tờ trình có xác nhận của Lãnh đạo Bộ, ngành chủ quản;

b) Công đoàn y tế Việt Nam và các tổ chức xã hội nghề nghiệp trong lĩnh vực y tế: Chủ tịch Công đoàn y tế Việt Nam, Chủ tịch các tổ chức xã hội nghề nghiệp lập hồ sơ, xét chọn và tờ trình;

c) Cá nhân đã nghỉ hưu tại các cơ quan, tổ chức thuộc ngành y tế do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc cuối cùng trước khi nghỉ hưu lập hồ sơ và trình đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp dân số";

d) Cá nhân đã nghỉ hưu tại các cơ quan, tổ chức thuộc, trực thuộc Bộ Y tế do Thủ trưởng cơ quan, tổ chức nơi cá nhân làm việc cuối cùng trước khi nghỉ hưu lập hồ sơ, xét chọn và trình đề nghị xét tặng Huân chương cho quá trình cống hiến;

đ) Cá nhân, tổ chức ngoài ngành y tế tại cơ quan, tổ chức Trung ương khi được các cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ đề nghị khen thưởng. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức thuộc và trực thuộc Bộ lập hồ sơ, xét chọn và xác nhận thành tích.

e) Cá nhân, tổ chức ngoài ngành y tế tại địa phương, Giám đốc Sở Y tế lập hồ sơ, xét chọn và có văn bản xác nhận của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương;

g) Cá nhân, tổ chức người nước ngoài lao động, công tác và học tập tại Việt Nam, Vụ Hợp tác quốc tế làm đầu mối lập hồ sơ, xét chọn và có văn bản đề nghị.

Điều 33. Hồ sơ đề nghị khen thưởng

1. Hồ sơ đề nghị khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều 49, 50, 51, 52, 53, 54, 55, 56 và 57 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Số lượng hồ sơ đề nghị khen thưởng cấp Bộ Y tế: 01 bộ.

3. Tờ trình, Báo cáo thành tích của tập thể, cá nhân đề nghị khen thưởng thực hiện theo các mẫu số 03, 04, 05, 06, 07, 08 và 09 quy định tại Phụ lục số 01 ban hành kèm theo Thông tư này.

Điều 34. Thời gian tiếp nhận, thẩm định hồ sơ

1. Thời gian tiếp nhận hồ sơ:

a) Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc: cơ quan, tổ chức gửi về Thường trực Hội đồng Thi đua, khen thưởng Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 9 của năm ngay sau năm đề nghị khen thưởng.

Ví dụ: Cơ quan, tổ chức đề nghị danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc cho bà Trần Thị A năm 2018 thì phải gửi hồ sơ trước ngày 30 tháng 9 năm 2019;

b) Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Chiến sĩ thi đua cấp bộ: cơ quan, tổ chức gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 01 của năm ngay sau năm đề nghị khen thưởng;

c) Danh hiệu Cờ thi đua của Chính phủ, Cờ thi đua của Bộ Y tế: cơ quan, tổ chức gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về trưởng khối thi đua (đầu mối lĩnh vực công tác) trước ngày 15

tháng 12 hằng năm; cơ sở giáo dục thuộc ngành y tế gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về Cục Khoa học, Công nghệ và Đào tạo trước ngày 30 tháng 8 hằng năm; đầu mỗi lĩnh vực công tác tổng hợp, xem xét và gửi hồ sơ về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng trước ngày 30 tháng 12 hằng năm, riêng lĩnh vực giáo dục - đào tạo ngành y tế gửi về trước ngày 15 tháng 9 hằng năm;

d) Danh hiệu Anh hùng Lao động, Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân; các đơn vị gửi hồ sơ đề nghị xét tặng về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế trước ngày 30 tháng 10 của năm trước năm tổ chức Đại hội Thi đua yêu nước toàn quốc;

đ) Các hình thức khen thưởng Huân chương, Huy chương, Bằng khen, Kỷ niệm chương: trong quá trình công tác, khi các tập thể, cá nhân đủ tiêu chuẩn, thủ trưởng các đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế để xét, trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc trình Bộ trưởng Bộ Y tế trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng;

e) Cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc, đột xuất quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, trong thời hạn 30 ngày, kể từ khi lập được thành tích, thủ trưởng các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm lập hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế để xét, trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc trình Bộ trưởng Bộ Y tế trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng;

g) Các hình thức khen thưởng theo phong trào thi đua, chuyên đề, đợt thi đua: các cơ quan, tổ chức chủ trì tiến hành sơ kết, tổng kết, xây dựng các tiêu chuẩn trình Lãnh đạo Bộ Y tế phê duyệt, xét chọn những cá nhân, tổ chức có thành tích xuất sắc tiêu biểu gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế để xét, trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc trình Bộ trưởng Bộ Y tế trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

2. Thời gian thẩm định hồ sơ xét thi đua, khen thưởng tại Bộ Y tế:

a) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng cấp Bộ và cấp nhà nước thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 48 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP;

b) Trường hợp hồ sơ không đúng quy định, Bộ Y tế thông báo tới cơ quan, tổ chức trình. Chậm nhất là sau 07 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được thông báo của Bộ, đơn vị có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ gửi về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế.

Điều 35. Quy trình xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng tại Bộ Y tế

1. Hình thức khen thưởng Huân chương Sao vàng, Huân chương Hồ Chí Minh và danh hiệu Anh hùng Lao động: sau khi thẩm định hồ sơ và thành tích thực tế của cá nhân, tập thể tại cơ quan, tổ chức, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế báo cáo, xin ý kiến Bộ trưởng Bộ Y tế về chủ trương tiến hành các thủ tục theo quy định.

2. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, Huân chương Độc lập, Huân chương Lao động, Huân chương Dũng cảm, Huân chương Hữu nghị, Huy chương và Bằng khen của Thủ

tướng Chính phủ: Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế thẩm định hồ sơ; trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế xét, hoàn chỉnh hồ sơ trình Bộ trưởng Bộ Y tế trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Danh hiệu Cờ thi đua của Bộ Y tế, Cờ thi đua của Chính phủ: các đơn vị đầu mỗi lĩnh vực đánh giá thành tích, xét chọn theo số lượng được Bộ trưởng phân bổ hằng năm; Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế xét, trình Bộ trưởng Bộ Y tế hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

4. Danh hiệu Chiến sĩ thi đua cấp bộ: Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế thẩm định hồ sơ, trình Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế xét về trình Bộ trưởng Bộ Y tế xét, quyết định.

5. Danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp dân số": Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế thẩm định hồ sơ, trình Bộ trưởng Bộ Y tế xét, quyết định.

6. Việc xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng các đồng chí Lãnh đạo Bộ: Văn phòng Bộ đề xuất và hoàn chỉnh hồ sơ gửi Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế tổng hợp trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định.

7. Việc khen thưởng cho cá nhân, tập thể ngoài ngành y tế: Thủ trưởng đơn vị đề nghị khen thưởng lập tờ trình kèm theo báo cáo thành tích của cá nhân, tập thể được đề nghị khen thưởng, gửi Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế cho ý kiến trước khi trình Bộ trưởng xét, quyết định khen thưởng.

8. Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, danh hiệu "Nhà giáo Nhân dân", "Nhà giáo Ưu tú", "Thầy thuốc Nhân dân", "Thầy thuốc Ưu tú": thực hiện theo quy định của Luật thi đua, khen thưởng, Nghị định số 91/2017/NĐ-CP, Nghị định số 41/2015/NĐ-CP, Nghị định số 27/2015/NĐ-CP, Nghị định số 78/2014/NĐ-CP, Nghị định số 90/2014/NĐ-CP, Nghị định số 133/2018/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật về thi đua, khen thưởng khác có liên quan.

9. Ban Cán sự Đảng Bộ Y tế xem xét, cho ý kiến đồng ý đối với hình thức khen thưởng Huân chương Sao Vàng, Huân chương Hồ Chí Minh, Huân chương Độc lập; Danh hiệu Chiến sĩ thi đua toàn quốc, "Thầy thuốc Nhân dân", "Nhà giáo Nhân dân" trước khi Bộ trưởng Bộ Y tế trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

Điều 36. Quy định về hiệp y khen thưởng

Quy định về hiệp y khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Điều 47 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các quy định sau đây:

1. Khi nhận được văn bản đề nghị hiệp y của Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế có trách nhiệm lấy ý kiến hiệp y của Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ và các đơn vị có liên quan thuộc Bộ Y tế.

2. Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế tổng hợp các ý kiến và có văn bản trả lời Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương.

Điều 37. Tổ chức trao tặng

1. Nguyên tắc tổ chức:

a) Bảo đảm trang trọng, thiết thực, hiệu quả, tránh phô trương hình thức, lãng phí;

b) Nghi thức trao tặng Huân chương, Huy chương; Danh hiệu vinh dự Nhà nước; Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước; Cờ thi đua của Chính phủ; Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: thực hiện theo quy định tại Nghị định số 145/2013/NĐ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2013 của Chính phủ quy định về tổ chức ngày kỷ niệm; nghi thức trao tặng, đón nhận hình thức khen thưởng, danh hiệu thi đua; nghi lễ đối ngoại và đón, tiếp khách nước ngoài.

2. Trình tự tiến hành lễ trao tặng:

a) Huân chương, Huy chương, Danh hiệu vinh dự Nhà nước, Giải thưởng Hồ Chí Minh, Giải thưởng Nhà nước, Cờ thi đua của Chính phủ, Chiến sĩ thi đua toàn quốc và Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: sau khi nhận được Quyết định khen thưởng, thủ trưởng đơn vị lập kế hoạch tổ chức đón nhận, trình Bộ trưởng Bộ Y tế (qua Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế) xem xét và phê duyệt chủ trương; khi có ý kiến đồng ý của Bộ trưởng, Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế hướng dẫn, phối hợp với đơn vị tổ chức trao tặng;

b) Danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng thuộc thẩm quyền quyết định của Bộ trưởng Bộ Y tế: Lãnh đạo Bộ trao tặng hoặc ủy quyền cho thủ trưởng các cơ quan, tổ chức trao tặng.

Điều 38. Lưu trữ hồ sơ khen thưởng

Việc lưu trữ hồ sơ khen thưởng được thực hiện theo quy định tại Thông tư số 09/2011/TT-BNV ngày 30 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ quy định thời hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức.

Chương V

HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG VÀ HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Mục 1. HỘI ĐỒNG THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 39. Hội đồng Thi đua, khen thưởng các cấp trong ngành y tế

1. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp bộ: thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng làm thường trực Hội đồng).

2. Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở:

a) Hội đồng Thi đua, khen thưởng cấp cơ sở được thành lập tại các đơn vị trực thuộc Bộ; tại các đơn vị thuộc Bộ gồm Tổng cục Dân số, các cơ quan, tổ chức, có tư cách pháp nhân có từ 20 biên chế trở lên;

b) Hội đồng Thi đua, khen thưởng Cơ quan Bộ Y tế được thành lập tại các đơn vị không thuộc các trường hợp quy định tại điểm a khoản này (Văn phòng Bộ làm thường trực Hội đồng).

Điều 40. Thẩm quyền quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp

1. Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế; Hội đồng thi đua, khen thưởng Cơ quan Bộ Y tế.

2. Thủ trưởng các cơ quan, tổ chức quy định tại điểm a khoản 2 Điều 39 Thông tư này quyết định thành lập Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở.

Điều 41. Thành phần Hội đồng thi đua, khen thưởng các cấp

1. Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế có không quá 17 thành viên được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Bộ trưởng Bộ Y tế;

b) 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng phụ trách công tác thi đua, khen thưởng, Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng (Phó Chủ tịch thường trực);

c) Ủy viên Hội đồng là thủ trưởng các cơ quan, tổ chức: Thanh tra Bộ, Văn phòng Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Cục Khoa học Công nghệ và Đào tạo, Chủ tịch Công đoàn y tế Việt Nam và các ủy viên khác do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng theo quy định tại khoản 3 Điều 62 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và Quyết định của Bộ trưởng về việc thành lập Hội đồng. Quy chế làm việc của Hội đồng do Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

2. Hội đồng thi đua, khen thưởng Cơ quan Bộ Y tế có không quá 11 thành viên được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: Thứ trưởng phụ trách Văn phòng Bộ;

b) 02 Phó Chủ tịch Hội đồng: Chánh Văn phòng Bộ (Phó Chủ tịch thường trực) và lãnh đạo Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng;

c) Ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các đơn vị: Thanh tra Bộ, Vụ Tổ chức cán bộ, Vụ Pháp chế, Cục Khoa học, Công nghệ và Đào tạo, Công đoàn Cơ quan Bộ Y tế và các ủy viên khác do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng

- Tham mưu cho người đứng đầu đơn vị: phát động phong trào thi đua: kiểm tra thực hiện các chủ trương, chính sách pháp luật về thi đua, khen thưởng theo thẩm quyền; quyết định tặng danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền khen thưởng; định kỳ đánh giá, sơ kết, tổng kết công tác thi đua, khen thưởng; kiến nghị, đề xuất các chủ trương, biện pháp đẩy mạnh công tác thi đua, khen thưởng;

- Xét chọn tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua yêu nước, thực hiện nhiệm vụ đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xét, quyết định công nhận danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng hoặc trình cấp có thẩm quyền xét, quyết định khen thưởng.

3. Hội đồng thi đua, khen thưởng cấp cơ sở tại các cơ quan, tổ chức có từ 05 đến 11 thành viên, số lượng thành viên Hội đồng do Chủ tịch Hội đồng quyết định dựa trên số lượng biên chế của cơ quan, tổ chức được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng: thủ trưởng cơ quan, tổ chức;

b) 01 Phó Chủ tịch Hội đồng là người đứng đầu đơn vị phụ trách công tác thi đua, khen thưởng của cơ quan, tổ chức. Trường hợp cần thiết có thể thêm 01 Phó Chủ tịch Hội đồng do người đứng đầu cơ quan, tổ chức quyết định;

c) Các ủy viên Hội đồng là lãnh đạo các đơn vị do thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định;

d) Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng thực hiện theo Quy chế làm việc do thủ trưởng cơ quan, tổ chức ban hành.

Mục 2. HỘI ĐỒNG SÁNG KIẾN

Điều 42. Hội đồng sáng kiến

1. Hội đồng sáng kiến cơ sở do thủ trưởng cơ quan, tổ chức quyết định thành lập có chức năng tham mưu, tư vấn cho thủ trưởng cơ quan, tổ chức về tổ chức thực hiện hoạt động sáng kiến và công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở đã được nghiệm thu làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

2. Hội đồng sáng kiến ngành y tế do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định thành lập, có chức năng tham mưu, tư vấn cho Bộ trưởng về tổ chức công nhận phạm vi ảnh hưởng, đánh

giá hiệu quả áp dụng của đề tài nghiên cứu khoa học, sáng kiến cấp bộ trở lên làm căn cứ xét danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng.

3. Việc tổ chức, thành lập Hội đồng sáng kiến thực hiện theo quy định tại Thông tư số 18/2013/TT-BKHCN ngày 01 tháng 8 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Khoa học công nghệ hướng dẫn thi hành một số quy định của Điều lệ sáng kiến được ban hành theo Nghị định số 13/2012/NĐ-CP ngày 02 tháng 3 năm 2012 của Chính phủ về Điều lệ sáng kiến.

Điều 43. Công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét, tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng

1. Cơ sở công nhận sáng kiến, đề tài khoa học có phạm vi ảnh hưởng để làm căn cứ đề nghị xét tặng các danh hiệu chiến sĩ thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Các sáng kiến, đề tài được công nhận theo quy định tại Điều 6 Thông tư số 08/2017/TT-BNV.

b) Các văn bản quy phạm pháp luật được ban hành trong kế hoạch

c) Đề án trong Chương trình công tác của Chính phủ được trình đúng trình tự, thủ tục, thời hạn quy định và không bị trả lại;

d) Điều ước quốc tế trong lĩnh vực y tế do Bộ Y tế chủ trì soạn thảo được ký kết.

2. Thẩm quyền công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học để làm căn cứ xét tặng danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng như sau:

a) Người đứng đầu cơ quan, tổ chức xét, công nhận phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở;

b) Bộ trưởng Bộ Y tế xét, công nhận theo đề nghị của Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế đối với phạm vi ảnh hưởng, hiệu quả áp dụng sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Y tế và phạm vi toàn quốc.

3. Các tài liệu để làm căn cứ chứng minh sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học, văn bản quy phạm pháp luật được đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng bao gồm:

a) Giấy chứng nhận sáng kiến của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Quyết định công nhận kết quả thực hiện nhiệm vụ khoa học, công nghệ của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền hoặc Biên bản nghiệm thu của Hội đồng khoa học - công nghệ cấp có thẩm quyền.

b) Đối với văn bản quy phạm pháp luật, Đề án trình Chính phủ. Điều ước quốc tế:

Người được đề nghị xét khen thưởng có tên trong Quyết định thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập là Trưởng, Phó trưởng Ban, thành viên thường trực ban soạn thảo; Tổ Trưởng, Phó tổ trưởng và Thư ký Tổ biên tập; đối với người đề nghị xét khen thưởng là thành viên khác của Ban soạn thảo, Tổ biên tập phải tham gia đầy đủ các cuộc họp của thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập thể hiện trong Biên bản họp hoặc có ý kiến góp ý vào dự thảo bằng văn bản (trừ ý kiến đồng ý).

Chương VI

QUỸ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG

Điều 44. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế

1. Nguồn và mức trích Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 65 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

a) Nguồn từ ngân sách nhà nước (nếu có);

b) Nguồn thu hợp pháp khác (nếu có).

2. Bộ Y tế khuyến khích tổ chức, cá nhân trong và ngoài ngành hỗ trợ, đóng góp Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế.

Điều 45. Quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng

1. Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng quản lý và sử dụng Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế theo quy định của pháp luật và Thông tư này. Kết thúc năm tài chính, Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế chưa sử dụng hết được chuyển sang năm sau để sử dụng cho công tác thi đua, khen thưởng.

2. Quỹ thi đua, khen thưởng Bộ Y tế được sử dụng cho các hoạt động sau đây:

a) Tổ chức chỉ đạo, triển khai các phong trào thi đua của Bộ;

b) Thưởng tiền hoặc hiện vật kèm theo danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân thuộc khối Cơ quan Bộ (các Vụ, Văn phòng, Thanh tra Bộ) và các trường hợp khác do Bộ trưởng xem xét, quyết định;

c) Chi tiền in ấn và làm hiện vật khen thưởng: giấy chứng nhận, bằng khen, danh hiệu chiến sỹ thi đua, kỷ niệm chương, hộp kỷ niệm chương, huy hiệu kỷ niệm chương, cờ thi đua;

d) Chi tiền khung bằng khen cho những hoạt động thi đua, khen thưởng chung của Bộ Y tế và khung giấy chứng nhận cho đối tượng ngoài ngành, người nước ngoài và các đơn vị thuộc cơ quan Bộ Y tế.

d) Chi tiền cho công tác tổ chức, chỉ đạo các phong trào thi đua theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

e) Chi khen thưởng đột xuất và các chi phí khác phục vụ cho công tác thi đua, khen thưởng do Bộ trưởng Bộ Y tế quyết định.

3. Quỹ thi đua khen thưởng do cơ quan, tổ chức có tư cách pháp nhân quản lý và sử dụng để chi cho các hoạt động sau đây:

a) Tổ chức các phong trào thi đua;

b) Mua sắm các hiện vật khen thưởng;

c) Chi tiền thưởng hoặc tặng phẩm kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng cho tập thể, cá nhân trực thuộc;

d) Các hoạt động khác về thi đua, khen thưởng.

Điều 46. Mức thưởng và nguyên tắc chi thưởng

1. Nguyên tắc tính tiền thưởng và mức tiền thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 68 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

2. Mức tiền thưởng kèm theo các danh hiệu thi đua và hình thức khen thưởng thực hiện theo quy định tại các điều 69, 70, 71, 72, 73 và 74 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

Chương VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 47. Xử lý vi phạm

1. Cấp nào ra quyết định khen thưởng thì có thẩm quyền hủy bỏ quyết định khen thưởng, tước danh hiệu vinh danh, thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã trao.

2. Căn cứ quyết định đã có hiệu lực pháp luật của Tòa án hoặc kết luận của cơ quan có thẩm quyền, cơ quan trình khen thưởng đối với các trường hợp vi phạm có trách nhiệm đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng ban hành quyết định hủy bỏ quyết định và thu hồi hiện vật, tiền thưởng đã nhận.

3. Trình tự, thủ tục xử lý vi phạm về thi đua, khen thưởng thực hiện theo quy định tại Điều 78 và Điều 79 Nghị định số 91/2017/NĐ-CP.

Điều 48. Ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác thi đua, khen thưởng

1. Khuyến khích các cá nhân, tập thể gửi hồ sơ điện tử về Thường trực Hội đồng thi đua, khen thưởng Bộ Y tế trong quá trình xét, lưu trữ hồ sơ.

2. Cục Công nghệ thông tin chủ trì, phối hợp với Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng tham mưu, xây dựng cơ sở dữ liệu về thi đua, khen thưởng của Bộ Y tế theo lộ trình, trình Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành.

Điều 49. Hiệu lực thi hành

1. Thông tư này có hiệu lực thi hành từ ngày 21 tháng 01 năm 2019.

2. Thông tư số 20/2011/TT-BYT ngày 06 tháng 6 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Y tế hướng dẫn công tác thi đua, khen thưởng ngành y tế hết hiệu lực kể từ ngày Thông tư này có hiệu lực.

Điều 50. Điều khoản tham chiếu

Trường hợp các văn bản dẫn chiếu trong Thông tư này được thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung thì áp dụng theo văn bản đã thay thế hoặc sửa đổi, bổ sung.

Điều 51. Trách nhiệm thi hành

1. Vụ trưởng Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng chịu trách nhiệm tổ chức triển khai, kiểm tra việc thực hiện Thông tư này.

2. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng, Cục trưởng, Tổng Cục trưởng thuộc Bộ; Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Bộ; Giám đốc Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành Thông tư này.

Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có vướng mắc, các cơ quan, tổ chức, cá nhân phản ánh về Bộ Y tế (Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng) để xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- Ủy ban về các vấn đề xã hội của Quốc hội (để giám sát);
- Văn phòng Chính phủ (Công báo, Công Thông tin điện tử Chính phủ);
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Các Thứ trưởng Bộ Y tế (để biết);
- Bộ Tư pháp (Cục Kiểm tra văn bản QPPL);
- Ban Thi đua - Khen thưởng Trung ương (để phối hợp);
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- Tổng Liên đoàn Lao động Việt Nam;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- SYT các tỉnh, thành phố trực thuộc TW, Y tế Bộ, ngành;
- Công đoàn Y tế Việt Nam;
- Các đơn vị trực thuộc Bộ Y tế;
- Các Vụ, Cục, Tổng Cục, Văn phòng Bộ, Thanh tra Bộ; Công

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Việt Tiên

Thông tin điện tử - BHYT;
- Lưu: VT, PC, TT-KT⁽⁰³⁾.

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

Mẫu số 01	Mẫu đăng ký thi đua
Mẫu số 02	Mẫu phiếu bầu các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
Mẫu số 03	Tờ trình về việc đề nghị xét tặng các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng
Mẫu số 04	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Y tế, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế đối với cá nhân
Mẫu số 05	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Cờ thi đua của Bộ Y tế, Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế, Tập thể lao động xuất sắc đối với tập thể
Mẫu số 06	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho (tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc theo chuyên đề hoặc theo đợt)
Mẫu số 07	Báo cáo thành tích đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế cho (tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc đợt xuất)
Mẫu số 08	Danh sách đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân", "Vì sự nghiệp dân số"
Mẫu số 09	Báo cáo thành tích cá nhân đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng Kỷ niệm chương "Vì sức khỏe nhân dân", Kỷ niệm chương "Vì sự nghiệp Dân số" cho cá nhân

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
...(1)...., ngày ... tháng ... năm

ĐĂNG KÝ THI ĐUA

Kính gửi:

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số...../2018/TT-BYT ngày/.../2018 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng trong ngành y tế;

Đơn vịđăng ký phấn đấu đạt các danh hiệu thi đua trong năm như sau:

I. Đối với tập thể

STT	Đơn vị	Danh hiệu thi đua
1		
2		
3		

II. Đối với cá nhân

STT	Cá nhân	Đơn vị	Danh hiệu thi đua
1			
2			
3			

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu.....

(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1) Địa danh

ĐƠN VỊ.....

PHIẾU BẦU DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG

Đề nghị các thành viên Hội đồng cho ý kiến bằng cách đánh dấu (√) vào cột “Đồng ý” hoặc “Không đồng ý” với đề xuất của Thường trực

STT	Tập thể/ Cá nhân	Chức vụ/ Đơn vị	Danh hiệu thi đua/ Hình thức khen thưởng	Đề xuất của Thường trực	Ý kiến của thành viên Hội đồng	
					Đồng ý	Không đồng ý
1.						
2.						
3.						
4.						
5.						

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: /TTr-...

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

TỜ TRÌNH

Đề nghị tặng thưởng (2)....

Kính gửi:

Căn cứ Luật thi đua, khen thưởng ngày 26/11/2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 14/6/2005 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng ngày 16/11/2013;

Căn cứ Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số .../2018/TT-BYT ngày .../.../2018 của Bộ Y tế hướng dẫn công tác Thi đua, khen thưởng trong ngành y tế;

Sau khi xem xét thành tích và đối chiếu với tiêu chuẩn đã quy định và Kết quả biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng...¹, Đơn vị đề nghị Bộ trưởng Bộ Y tế xét tặng..... cho..... cá nhân/tập thể có danh sách kèm theo.

Trong đó:

I. Cá nhân bao gồm:

1.

2.

II. Tập thể bao gồm:

1.

2.

Đơn vị trình Lãnh đạo Bộ Y tế xem xét, quyết định.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Nơi nhận:

- Như trên:
- Lưu.....

Ghi chú:

- (1) Địa danh;
- (2) Ghi rõ danh hiệu, hình thức đề nghị khen thưởng

¹ Kết quả Biên bản họp của Hội đồng thi đua khen thưởng không áp dụng đối với đề nghị xét tặng Kỷ niệm chương.

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng (2)....

I- SƠ LƯỢC LÝ LỊCH

- Họ và tên: (Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt) Nam, nữ:
- Ngày, tháng, năm sinh:
- Quê quán:
- Nơi thường trú:
- Chức vụ, đơn vị công tác hiện nay:
- Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

II - THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1. Sơ lược thành tích của đơn vị: (Chỉ áp dụng đối với cá nhân là Thủ trưởng cơ quan, đơn vị thì nêu tóm tắt khái quát thành tích của đơn vị).

2. Thành tích đạt được của cá nhân:

2.1. Quyền hạn, nhiệm vụ được giao hoặc đảm nhận.

2.2. Thành tích đạt được:

- Nêu rõ kết quả đã đạt được về số lượng, chất lượng, hiệu quả thực hiện nhiệm vụ, chỉ tiêu được giao; kết quả cụ thể trong lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ, chỉ tiêu, các biện pháp đổi mới công tác quản lý (nếu là lãnh đạo) (3);

- Những sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được áp dụng vào thực tiễn đạt hiệu quả, có đóng góp cho ngành Y tế, cụ thể nêu rõ:

+ Tên

+ Nội dung

+ Phạm vi áp dụng

+ Hiệu quả của sáng kiến, đề tài nghiên cứu khoa học được công nhận (ghi rõ số, ngày tháng, năm được công nhận) hoặc có Giấy chứng nhận của Hội đồng Khoa học kèm theo.

III- CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Các danh hiệu thi đua, hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
	Chiến sỹ thi đua cơ sở	
	Chiến sỹ thi đua Bộ Y tế	

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	
	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
	

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP NHẬN XÉT, XÁC NHẬN (4)
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Ghi rõ danh hiệu, hình thức đề nghị khen thưởng (Chiến sỹ thi đua cấp bộ; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế);

(3) Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các thành tích đã đạt được trong việc thực hiện nhiệm vụ. Đối với Chiến sỹ thi đua cấp bộ thì báo cáo nêu rõ thành tích trong 03 năm (năm đề nghị và 02 năm trước liền kề); đối với Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế thì báo cáo nêu rõ thành tích trong 2 năm, năm đề nghị và năm trước liền kề;

- Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trong báo cáo thành tích của cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải kê khai rõ các nội dung về số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, nộp đúng thời hạn và gửi kèm bản photo các chứng từ đã nộp cơ quan thuế để đối chiếu;

(4) - Đối với cá nhân là Phó thủ trưởng đơn vị và công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

- Đối với cá nhân là Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Phó Thủ trưởng đơn vị.

MẪU SỐ 05

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng(2)

Tên tập thể đề nghị: (Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)

I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH

1- Đặc điểm, tình hình

- Địa điểm trụ sở chính, điện thoại, fax; địa chỉ trang thông tin điện tử:

- Quá trình thành lập và phát triển:

- Những đặc điểm chính của cơ quan, đơn vị (về điều kiện tự nhiên, xã hội, cơ cấu tổ chức, cơ sở vật chất), các tổ chức đảng, đoàn thể.

2- Chức năng, nhiệm vụ: Những chức năng, nhiệm vụ được giao (nêu khái quát).

II- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

1- Báo cáo thành tích căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được giao của cơ quan, đơn vị và tiêu chuẩn khen thưởng quy định tại Luật thi đua, khen thưởng 2003; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi đua, khen thưởng năm 2013; Nghị định số 91/2017/NĐ-CP; Thông tư số 08/2017/TT-BNV và Thông tư này.

- Nội dung báo cáo nêu rõ thành tích xuất sắc trong việc thực hiện các chỉ tiêu (nhiệm vụ) cụ thể về năng suất, chất lượng, hiệu quả công tác so với các năm trước (hoặc so với lần khen thưởng trước đây); việc đổi mới công tác quản lý, cải cách hành chính; các sáng kiến, kinh nghiệm, đề tài nghiên cứu khoa học và việc ứng dụng vào thực tiễn đem lại hiệu quả cao về kinh tế, xã hội đối với Bộ, ban, ngành, địa phương và cả nước (3).

- Đối với đối tượng có nghĩa vụ nộp ngân sách cho Nhà nước thì phải kê khai rõ trong Báo cáo thành tích và chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính trung thực các nội dung sau: số tiền thuế và Các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; Tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; Cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật và nộp đúng thời hạn.

2- Các giải pháp thực hiện và những nguyên nhân đạt được thành tích: Phần này cần nêu được những sáng kiến, những việc làm mới, những giải pháp đạt được thành tích; các phong trào thi đua được áp dụng trong thực tiễn công tác.

3- Thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

4- Hoạt động của các tổ chức đảng, đoàn thể.

III- CÁC DANH HIỆU THI ĐUA, HÌNH THỨC KHEN THƯỞNG ĐÃ ĐƯỢC GHI NHẬN

1. Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
	Tập thể lao động xuất sắc	
	Cờ thi đua Bộ Y tế	

	Cờ thi đua của Chính phủ	
	...	

2. Hình thức khen thưởng

Năm	Hình thức khen thưởng	Số quyết định, ngày, tháng, năm, cơ quan ban hành quyết định
	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế	
	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	
	

**THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN (4)**
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Ghi rõ hình thức đề nghị khen thưởng (Cờ thi đua Bộ Y tế; Tập thể Lao động xuất sắc; Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế);

(3) Tùy theo hình thức đề nghị khen thưởng, nêu các tiêu chí cơ bản trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị (có so sánh với năm trước thời điểm đề nghị), ví dụ:

+ Đối với bệnh viện: tổng số người khám, chữa bệnh; tổng số người được điều trị nội, ngoại trú; tổng số giường bệnh đưa vào sử dụng; số người được khám miễn phí; chất lượng khám, chữa bệnh; số đề tài nghiên cứu khoa học, các sáng kiến, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi về kinh tế, xã hội)...

+ Đối với đơn vị sản xuất, kinh doanh so sánh các tiêu chí: giá trị tổng sản lượng, doanh thu, lợi nhuận, nộp ngân sách, đầu tư tái sản xuất, thu nhập bình quân, số sáng kiến cải tiến kỹ thuật, áp dụng khoa học (giá trị làm lợi); phúc lợi xã hội; thực hiện nghĩa vụ nộp ngân sách Nhà nước (có xác nhận hoàn thành nghĩa vụ thuế của Cục thuế tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương), việc thực hiện chính sách bảo hiểm đối với người lao động...

+ Đối với trường học: tổng số sinh viên, chất lượng và kết quả học tập; số sinh viên giỏi và đạt các giải thưởng cấp trường, cấp quốc gia; số giáo viên giỏi; số đề tài nghiên cứu, cải tiến phương pháp giảng dạy...

(4)- Đối với tập thể nhỏ thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ.

MẪU SỐ 06

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

.....
...(1)...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về thành tích xuất sắc theo chuyên đề, theo đợt thi đua....(3).....

Tên đơn vị hoặc cá nhân đề nghị khen thưởng:

(Ghi đầy đủ bằng chữ in hoa, không viết tắt)

I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

- Đối với đơn vị ghi sơ lược quá trình thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh; quê quán; nơi thường trú; trình độ chuyên môn, nghiệp vụ; chức vụ, đơn vị công tác...

II- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo thành tích phải căn cứ vào mục tiêu (nhiệm vụ), các chỉ tiêu về năng suất, chất lượng, hiệu quả...đã được đăng ký trong đợt phát động thi đua theo đợt, theo chuyên đề; các biện pháp, giải pháp đạt được thành tích xuất sắc, mang lại hiệu quả kinh tế, xã hội, dẫn đầu phong trào thi đua; những kinh nghiệm rút ra trong đợt thi đua...(4)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
TRỰC TIẾP XÁC NHẬN (6)

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (5)
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Chỉ áp dụng đối với tập thể đề nghị khen thưởng;

(2) Địa danh;

(3) Tên chuyên đề phát động;

(4) Đối với những đơn vị có nghĩa vụ nộp ngân sách nhà nước, trong báo cáo thành tích của tập thể hoặc cá nhân là Thủ trưởng đơn vị phải kê khai rõ các nội dung về số tiền thuế và các khoản thu khác thực tế đã nộp trong năm so với đăng ký; tỷ lệ % về số nộp ngân sách nhà nước so với năm trước; cam kết đã nộp đủ, đúng các loại thuế, các khoản thu khác theo quy định của pháp luật, nộp đúng thời hạn và gửi kèm bản photo các chứng từ đã nộp cơ quan thuế để đối chiếu;

(5) Đối với cá nhân: ký, ghi rõ họ, tên và Thủ trưởng đơn vị nhận xét, xác nhận, ký, đóng dấu;

(6) - Đối với tập thể là các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Thủ trưởng đơn vị

- Đối với tập thể nhỏ thuộc các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

- Đối với cá nhân là Phó thủ trưởng đơn vị và công chức, viên chức, người lao động trong các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ;

- Đối với cá nhân là Thủ trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Bộ là nhận xét, xác nhận của Phó thủ trưởng đơn vị.

MẪU SỐ 07

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

BÁO CÁO THÀNH TÍCH

Đề nghị tặng thưởng Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Y tế về ... (2) ...

I- SƠ LƯỢC ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH ĐƠN VỊ

- Đối với đơn vị ghi sơ lược quá trình thành lập, cơ cấu tổ chức, tổng số cán bộ, công chức, viên chức. Chức năng, nhiệm vụ được giao.

- Đối với cá nhân ghi rõ: Họ và tên, giới tính, ngày tháng năm sinh; quê quán; nơi thường trú; nghề nghiệp; chức vụ, đơn vị công tác...

II- THÀNH TÍCH ĐẠT ĐƯỢC

Báo cáo nêu ngắn gọn nội dung thành tích xuất sắc đột xuất đã đạt được cấp trên ghi nhận, không nằm trong Kế hoạch được giao từ đầu năm thành tích về phòng, chống tội phạm phòng, chống bão lụt; phòng chống cháy, nổ; bảo vệ tài sản của nhà nước; bảo vệ tài sản, tính mạng của nhân dân...

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ (3)

(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

(1) Địa danh;

(2) Thành tích xuất sắc đột xuất được đề nghị;

(3) Đối với cá nhân và tập thể đều do Thủ trưởng đơn vị ký xác nhận và đóng dấu.

MẪU SỐ 08

**ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

... (1) ..., ngày ... tháng ... năm

DANH SÁCH ĐỀ NGHỊ XÉT TẶNG

Kỷ niệm chương

(Kèm theo tờ trình số.....ngày..... tháng..... năm)

TT	Họ và tên	Năm sinh		Đơn vị công tác	Ngày vào ngành y tế/ công tác tại lĩnh vực dân số	Thời gian làm việc trong Ngành Y tế/ lĩnh vực dân số	Ghi chú Nghỉ hưu đặc cách
		Nam	Nữ				
1.							
2.							
3.							

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

MÃ SỐ 09

ĐƠN VỊ CẤP TRÊN
ĐƠN VỊ ĐỀ NGHỊ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

...(1)...., ngày ... tháng ... năm

BẢN KHAI TÓM TẮT THÀNH TÍCH CÁ NHÂN

(Để xét tặng Kỷ niệm chương

I. Sơ lược tiểu sử bản thân:

- Họ và tên:

Bí danh (nếu có):

Nam, nữ:

- Ngày, tháng, năm sinh:

- Quê quán (2):

- Nơi thường trú:

- Đơn vị công tác:
- Quốc tịch: *(Đối với người nước ngoài)*
- Ngày vào ngành Y tế/lĩnh vực dân số:
- Ngày nghỉ hưu *(đối với cán bộ đã nghỉ hưu)*
- Số năm công tác trong ngành Y tế/lĩnh vực dân số:

II. Tóm tắt thành tích cá nhân trong quá trình công tác:

III. Các hình thức khen thưởng đã được ghi nhận (3):

IV. Xác nhận thời gian được xét tặng trước thời hạn quy định (nếu có):

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ XÁC NHẬN
(Ký, đóng dấu (nếu có), ghi rõ họ tên)

....., ngày tháng năm
NGƯỜI BÁO CÁO THÀNH TÍCH
(Ký, ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- (1): Địa danh;
- (2): Đơn vị hành chính: xã (phường, thị trấn); huyện (quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh); tỉnh (thành phố trực thuộc Trung ương),
- (3): Nêu các hình thức khen thưởng đã được Đảng, Nhà nước, Bộ, ban, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương tặng thưởng hoặc phong tặng từ cao xuống thấp (ghi rõ số quyết định, ngày, tháng, năm ký quyết định).

PHỤ LỤC SỐ 02

CÁC LĨNH VỰC XÉT CỜ THI ĐUA BỘ Y TẾ
(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2018/TT-BYT ngày 30/11/2018 của Bộ trưởng Bộ Y tế)

STT	Lĩnh vực	Đơn vị đầu mối
1.	An toàn thực phẩm	Cục An toàn thực phẩm

2.	Dân số	Tổng cục Dân số
3.	Dự phòng	Cục Y tế dự phòng
4.	Dược, kiểm nghiệm	Cục Quản lý Dược
5.	Khám, chữa bệnh	Cục Quản lý khám, chữa bệnh
6.	Khoa học, Đào tạo	Cục Khoa học, Công nghệ và Đào tạo
7.	Quản lý nhà nước thuộc Bộ	Văn phòng cơ quan Bộ Y tế
8.	Quản lý nhà nước tỉnh, thành phố (Sở Y tế)	Vụ Tổ chức cán bộ
9.	Sức khỏe Bà mẹ trẻ em	Vụ Sức khỏe bà mẹ trẻ em
10.	Thanh tra y tế	Thanh tra Bộ Y tế
11.	Truyền thông y tế	Vụ Truyền thông và Thi đua, khen thưởng
12.	Y dược cổ truyền	Cục Quản lý Y dược cổ truyền